TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HOÀ** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15/05/2023
Vụ: Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HOÀ - PHÚ YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và bà Đào Thị Ngâm.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bùi Thị Thùy Trân– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Vào ngày 15/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 483/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐ-ST ngày 23/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử ngày 25/4/2023; giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Công T– sinh năm 1959; Có mặt.
Trú tại: đường T, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Chị Phạm Đỗ Tố N – sinh năm 1979; Vắng mặt.
Trú tại: đường H, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2022 và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án của nguyên đơn Huỳnh Công T trình bày: Ông T và bà N tự nguyện tìm hiểu và đi đến đăng ký kết hôn vào năm 2019 được UBND phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/2019 ngày 16/01/2019. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân không hợp nhau về tính tình, mục đích hôn nhân không đạt và sống đã ly thân gần 02 năm. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không đạt nên đề nghị được ly hôn với bà N để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Phạm Công M, sinh ngày 13/02/2021. Ly hôn, ông T giao cho bà N trực tiếp nuôi con vì con đang ở với mẹ và ông không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn: Vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên lời trình bày tại các lần hòa giải, chỉ thay đổi về cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn ông Huỳnh Công T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian bắt đầu khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn: Chị Phạm Đỗ Tố N vắng mặt nên không có lời trình bày:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt dù được triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào quy định pháp luật để xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Công T được ly hôn với bị đơn bà Phạm Đỗ Tố N.

Về con chung: Giao con chung Huỳnh Phạm Công M sinh ngày 13/02/2021 cho bà Phạm Đỗ Tố N trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Công T cấp dưỡng nuôi con chung Huỳnh Phạm Công M mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2023;

Tài sản chung và nợ chung; không xét.

Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Huỳnh Công T và bà Phạm Đỗ Tố N tự nguyện kết hôn vào năm 2019 được UBND Phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/2019 ngày 16/01/2019 nên công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Xét thấy: Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân không hợp nhau về tính tình, mục đích hôn nhân không đạt. Vợ chồng đã sống ly thân nhau gần 02 năm và không ai còn quan tâm đến nhau. Tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông Huỳnh Công T yêu cầu xin ly hôn với bà Phạm Đỗ Tố N là chính đáng, có căn cứ. Nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T được ly hôn với chị N.

[2.2] Về con chung: Cháu Huỳnh Phạm Công M, sinh ngày 13/02/2021 đang sống cùng bà N. Ông Huỳnh Công T đồng ý giao con cho bà N nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Do đó, để ổn định về tâm lý và đảm bảo cuộc sống của con chung sau ly hôn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông T, giao con chung Huỳnh Phạm Công M, sinh ngày 13/02/2021 cho bị đơn bà N tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Công T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật

[2.3] Về tài sản chung: không xét.

[2.4] Về nợ chung: không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Công T;

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Huỳnh Công T được ly hôn với bị đơn bà Phạm Đỗ Tố N.

Về con chung: Giao con chung Huỳnh Phạm Công M, sinh ngày 13/02/2021 cho bị đơn bà Phạm Đỗ Tố N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn ông Huỳnh Công T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Căn cứ Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn ông Huỳnh Công T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007729 ngày 03/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Nguyên đơn còn phải nộp 300.000 đồng.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu.

Lương Thành Trung